

Số: 1545/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2014-2015
Bậc đào tạo: Cao đẳng – Khóa 2013 và 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ký ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2014-2015;

Căn cứ vào biên bản buổi họp Hội đồng xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập và Trợ cấp xã hội ngày 17 tháng 9 năm 2015;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra giáo dục - Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho 39 sinh viên các khóa 2013 và 2014 Cao đẳng đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập (chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ I. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên) và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo) như sau:

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = **03** sinh viên;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.00 và KQRL ≥ 70 = **36** sinh viên.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận **05** tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2015-2016, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 400.000đ/tháng/SV.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTGD.



DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II/2014-2015

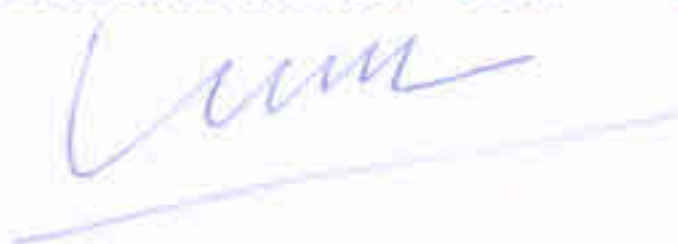
Bậc đào tạo: Cao đẳng - Khóa: 2013

(Kèm theo Quyết định số: 1545QĐ-LTT-TTGD ngày 24 tháng 9 năm 2015
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số SV	HỌ & TÊN	LỚP	ĐIỂM TBCHT	KQRL	SỐ TIỀN	TỔNG CỘNG 5 THÁNG	KÝ NHẬN
1	13D301Đ146	Nguyễn Văn Thuận	13CD-Đ2	7.21	73	400,000	2,000,000	
2	13D2060015	Phạm Khắc Hải	13CD-NL1	7.69	70	400,000	2,000,000	
3	13D2060017	Phan Thị Hết	13CD-NL1	7.69	72	400,000	2,000,000	
4	13D2060029	Nguyễn Ngọc Mạnh	13CD-NL1	7.24	70	400,000	2,000,000	
5	13D2010126	Võ Thành Nghĩa	13CD-CK4	7.43	74	400,000	2,000,000	
6	13D2050031	Lê Vũ Đạt	13CD-Ô1	7.14	78	400,000	2,000,000	
7	13D2050068	Giáp Văn Hiếu	13CD-Ô1	7.66	76	400,000	2,000,000	
8	13D2050212	Phạm Minh Tiến	13CD-Ô2	7.25	74	400,000	2,000,000	
9	12D2050032	Vũ Đức Huy	13CD-Ô3	7.25	72	400,000	2,000,000	
10	13D2050109	Tăng Mộng Long	13CD-Ô3	7.49	76	400,000	2,000,000	
11	13D2050305	Trần Việt Dũng	13CD-Ô4	7.66	93	400,000	2,000,000	
12	13D2040003	Phạm Thị Minh Châu	13CD-M	7.25	74	400,000	2,000,000	
13	13D2040007	Lê Nguyễn Kim Giao	13CD-M	8.64	96	475,000	2,375,000	
14	13D2040057	Nguyễn Thị Ngọc Hân	13CD-M	7.03	71	400,000	2,000,000	
15	13D2040017	Phạm Hoàng Mộng Kha	13CD-M	7.20	70	400,000	2,000,000	
16	13D2040061	Lê Hà Linh	13CD-M	7.75	74	400,000	2,000,000	
17	13D2040020	Nguyễn Thị Thanh Loan	13CD-M	7.52	73	400,000	2,000,000	
18	13D2040027	Phan Thị Ánh Ngọc	13CD-M	7.06	70	400,000	2,000,000	
19	13D2040030	Lê Thị Nhung	13CD-M	7.02	87	400,000	2,000,000	
20	13D2040031	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13CD-M	7.40	75	400,000	2,000,000	
21	13D2040033	Cao Thị Ngọc Phương	13CD-M	7.50	73	400,000	2,000,000	

STT	Mã số SV	HỌ & TÊN		LỚP	ĐIỂM TBCHT	KQRL	SỐ TIỀN	TỔNG CỘNG 5 THÁNG	KÝ NHẬN
22	13D2040042	Lê Thị Mai	Thư	13CD-M	8.08	73	400,000	2,000,000	
23	13D2040043	Trần Thị Lệ	Thu	13CD-M	7.31	80	400,000	2,000,000	
24	13D2040050	Lý Ngọc	Trang	13CD-M	7.08	74	400,000	2,000,000	
25	13D2040018	Bùi Thị Kim	Tuyền	13CD-M	7.66	75	400,000	2,000,000	
26	13D2040056	Huỳnh Thị Thanh	Xuân	13CD-M	7.37	70	400,000	2,000,000	
27	13D201P105	Đặng Thị Kim	Xuyên	13CD-TP1	7.89	73	400,000	2,000,000	
28	13D201P048	Phạm Trọng	Minh	13CD-TP2	8.55	82	475,000	2,375,000	
29	13D201P052	Lê Phát	Nguyễn	13CD-TP2	7.29	73	400,000	2,000,000	
30	13D201P053	Nguyễn	Nhật	13CD-TP2	7.92	75	400,000	2,000,000	
31	13D201P104	Huỳnh Thị Minh	Vy	13CD-TP2	7.01	74	400,000	2,000,000	
32	13D201M013	Trương Quốc	Đạt	13CD-TM1	7.81	72	400,000	2,000,000	
33	13D201M071	Lương Văn	Trọng	13CD-TM1	7.95	85	400,000	2,000,000	
34	13D201M091	Nguyễn Nhật	Minh	13CD-TM2	7.04	75	400,000	2,000,000	
35	13D201M106	Trương Huỳnh	Xương	13CD-TM2	7.45	76	400,000	2,000,000	
TỔNG CỘNG			35	02 Giỏi và 33 Khá - 18 Nữ				70,750,000	
(Số tiền bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)									

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



Nguyễn Kinh

HIỆU TRƯỞNG



*Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II/2014-2015

Bậc đào tạo: Cao đẳng - Khóa: 2014

(Kèm theo Quyết định số: 1545QĐ-LTT-TTGD ngày 24 tháng 9 năm 2015
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số SV	HỌ & TÊN		LỚP	ĐIỂM TBCHT	KQRL	SỐ TIỀN	TỔNG CỘNG 5 THÁNG	KÝ NHẬN
1	14D2050195	Nguyễn Nhật	Thành	14CD-Ô5	7.37	72	400,000	2,000,000	
2	14D2040004	Võ Thị Hà	Mi	14CD-M1	7.90	75	400,000	2,000,000	
3	14D2040035	Nguyễn Thị Mộng	Quỳnh	14CD-M1	7.29	75	400,000	2,000,000	
4	14D2040037	Trần Thị Diễm	Trinh	14CD-M1	8.04	82	475,000	2,375,000	
TỔNG CỘNG			4	01 Giỏi và 03 Khá - 03 Nữ				8,375,000	
(Số tiền bằng chữ: Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)									

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



Nguyễn Kinh

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc